

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ PHONG  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21/10/2022

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mong Thái Dương

Ông Kim Ngọc Nguyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Huyền Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lương Thị L, sinh năm 1996. Có mặt

Nơi cư trú: Xóm N, xã M, huyện Q, Nghệ An.

**2. Bị đơn:** Anh Lương Xuân H, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại: Đội 38, phân trại 2 thuộc Trại giam số 3. Địa chỉ: Xã N, huyện T, Nghệ An. Anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22/6/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lương Thị L trình bày:*

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lương Thị L và anh Lương Xuân H, tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, Nghệ An vào ngày 21/04/2015, nay đổi thành xã M, huyện Q. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 vợ chồng Chị L và Anh H phát sinh mâu thuẫn do Anh H nghiện chất ma túy mặc dù được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Năm 2020 Anh H phạm tội nên bị Tòa án xét xử, hiện đang chấp hành án tù giam tại Trại 3, Tân Kỳ Nghệ An. Sau nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng, Chị L thấy cuộc sống hôn nhân với Anh H không còn hoà hợp, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, không còn tình cảm với Anh H nữa. Chị L đã làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Lương Xuân H tại Tòa án nhân dân huyện Quế Phong.

**Về con chung:** Chị Lương Thị L và anh Lương Xuân H có 01 người con chung: Lương Huyền B, sinh ngày: 22/02/2013. Chị L có nguyện vọng được nuôi con chung cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và không yêu cầu anh Lương Xuân H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị Lương Thị L tại Xóm N, xã M, huyện Quế Phong.

**Về tài sản chung:** Chị Lương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bản tự khai của anh Lương Xuân H là bị đơn, có xác nhận của trại giam số 3, Anh H trình bày: (BL24)*

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lương Xuân H và chị Lương Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại uỷ ban nhân dân xã Q cũ (Nay là UBND xã M, huyện Q) vào ngày 21/04/2015. Hai vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian do Anh H nghiện chất ma túy, vi phạm pháp luật nên hiện đang chấp hành án tại đội 38, phân trại số 2, trại giam số 3. Nay vợ Lương Thị L, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, giải quyết ly hôn Anh H nhất trí ly hôn.

**Về con chung:** Anh Lương Xuân H và chị Lương Thị L có 01 người con chung tên là Lương Huyền B, sinh ngày: 22/02/2013. Nhất trí để chị Lương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành.

**Về tài sản chung:** Anh Lương Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H đã có đơn đề nghị vắng mặt tại các phiên hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của của Trại giam số 3 (BL23).

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn vắng mặt: Đã được thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng. Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt của anh Lương Xuân H có xác nhận của Trại giam số 3 là đúng quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt Anh H.

Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 227 của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147 của BLTTDS; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lương Thị L được ly hôn với anh Lương Xuân H. Giao con chung cho chị Lương Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Xuân H cho đến khi có thay đổi khác; Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về Tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết. Anh Lương Xuân H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Trại giam số 3 là hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L và anh Lương Xuân H kết hôn với nhau vào năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã Q, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (Nay là xã M, huyện Q) cấp giấy chứng nhận kết hôn, ngày đăng ký 21/04/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do anh Lương Xuân H nghiện ma túy đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không cai nghiện được. Đến năm 2020 vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành án tại Đội 38, phân trại số 2, thuộc Trại giam số 3, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng hôn nhân của Chị L và Anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị L cần được chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị L và anh Lương Xuân H có 01 con chung tên là Lương Huyền B, sinh ngày: 22/02/2013, đang sống cùng với chị Lương Thị L và có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Lương Thị L. Chị L đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Lương Xuân H phải đóng góp

tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H cũng nhất trí giao con chung cho chị Lương Thị L. Vì vậy cần giao cháu Lương Huyền B cho chị Lương Thị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Việc Chị L không yêu cầu Anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện và Anh H cũng đang đi cải tạo, không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con chung nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Xuân H.

[4] Về tài sản chung: Chị Lương Thị L và anh Lương Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị L, là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị L. cho chị Lương Thị L được ly hôn với anh Lương Xuân H.

[2] Về con chung: Giao con chung là Lương Huyền B, sinh ngày: 22/02/2013 cho chị Lương Thị L được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lương Xuân H.

Anh Lương Xuân H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Phúc thực hiện quyền này.

[3] Về án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Lương Thị L.

[4] Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Quế Phong;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Quế Phong;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thảo**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Thảo**